

Số: *MS/QĐ-UBND*

Na Mao, ngày 06 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA MAO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Na Mao về việc phê chuẩn dự toán ngân sách xã năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.

Công khai số liệu: *Biểu số 113/CK TC- NSNN, Biểu số 114/CK TC- NSNN, Biểu số 115/CK TC- NSNN và thuyết minh kèm theo quyết định này*

Điều 2: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Kế toán xã thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử, công khai tại trụ sở cơ quan, tại hội nghị cơ quan và tại các xóm xã Na Mao./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã
- HĐND xã
- Cơ quan của các đoàn thể xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, kế toán.



CHỦ TỊCH

Bé Văn San



KẾ HOẠCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DUYÊN TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	I	2	3=2/I
I	TỔNG SỐ THU	4.666.631.000	7.342.997.758	157,35
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	36.200.000	17.235.000	47,61
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	21.800.000	20.043.855	91,94
3	Thu bổ sung	4.369.969.000	3.210.211.000	73,46
	- Thu bổ sung cân đối	4.369.969.000	2.251.651.000	51,53
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	958.560.000	0,00
4	Thu chuyển nguồn	238.662.000	4.095.507.903	1.716,03
II	TỔNG SỐ CHI	4.666.631.000	5.294.997.000	113,47
1	Chi đầu tư phát triển		2.795.000.000	
2	Chi thường xuyên	4.284.983.000	2.499.997.000	58,34
3	Dự phòng	80.000.000		
4	Tiết kiệm chi 10%	62.986.000		
5	Thu chuyển nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	238.662.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.395.546.000	4.395.546.000	3.378.385.855	3.378.385.855	76,86	76,86
I	Các khoản thu 100%	46.200.000	46.200.000	17.235.000	17.235.000	37,31	37,31
	Phí, lệ phí	21.200.000	21.200.000	6.235.000	6.235.000	29,41	29,41
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	25.000.000	25.000.000	11.000.000	11.000.000	44,00	44,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	23.800.000	23.800.000	20.043.855	20.043.855	84,22	84,22
1	Các khoản thu phân chia	5.800.000	5.800.000	5.908.771	5.908.771	101,88	101,88
	- Thuê sử dụng, đất phi nông nghiệp						
	- Thuê sử dụng, đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000	100,00	100,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	4.000.000	4.000.000	4.108.771	4.108.771	102,72	102,72
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	18.000.000	18.000.000	14.135.084	14.135.084	78,53	78,53
	Thuế GTGT họ khoán cố định	4.000.000	4.000.000			0,00	0,00
	Thuê TNCN từ chuyên nhượng BĐS	12.000.000	12.000.000	13.535.084	13.535.084	112,79	0,00
	Thuê TNCN từ sản xuất kinh doanh	2.000.000	2.000.000	600.000	600.000	30,00	0,00
3	Thu tiên cấp quyền sử dụng đất				0		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	130.896.000	130.896.000	130.896.000	130.896.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.194.650.000	4.194.650.000	3.210.211.000	3.210.211.000	76,53	76,53
	- Thu bổ sung cân đối	4.194.650.000	4.194.650.000	2.251.651.000	2.251.651.000	53,68	53,68
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	958.560.000	958.560.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI ĐẢM SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023						Số tiền (ng)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	4.284.983		4.284.983	5.294.997	2.795.000	2.499.997	123,57	0	58,34
	Trong đó								0	
1	Chi giáo dục				0		0		0	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ								0	
3	Chi y tế				0		0		0	
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500		31.500	6.320		6.320	20,06	0	0,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0		0	0,00	0	0,00
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	2.813.700	2.795.000	18.700	12.505,33	0	83,11
7	Chi bảo vệ môi trường								0	
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.500		31.500	0			0,00	0	0,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước. Đảng, đoàn thể	3.853.349		3.853.349	2.373.403		2.373.403	61,59	0	
10	Chi cho công tác xã hội	203.148		203.148	101.574,0		101.574,0	50,00	0	50,00
11	Chi khác	0		0	0		0	0,00	0	
12	Dự phòng ngân sách	80.000		80.000	0		0	0,00	0	0,00
13	Tiết kiệm chi 10%	62.986		62.986	0		0	0,00	0	0,00

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng năm 2023

Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Na Mao về việc phê duyệt dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Na Mao năm 2023;

UBND xã Na Mao thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng năm 2023 xã Na Mao như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách 6 tháng năm 2023: 7.342.997.758 Trong đó:

- Thu cân đối: 37.278.855 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:
 - + Trợ cấp cân đối: 3.210.211.000 đồng
 - + Trợ cấp có mục tiêu ngoài KH: 2.251.651.000 đồng
- Thu chuyển nguồn 4.095.507.903 đồng

2. Chi ngân sách.

- Tổng Chi ngân sách 6 tháng năm 2023: 5.294.997.000 đồng**
- Chi thường xuyên: 2.499.997.000 đồng
 - Chi đầu tư XDCB : 2.795.000.000 đồng

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi.

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn xã 6 tháng năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán giao, đảm bảo nguồn để cân đối cho các nhiệm vụ chi theo dự toán.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng năm 2023. /

Nơi nhận:

- Phòng; Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Bé Văn San